

Số: 1577/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 197/TTr-SYT ngày 21/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 136 trong tổng số 161 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, có tổng số 136 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (kèm theo danh mục).

Điều 2. Phê duyệt, chuẩn hóa Danh mục 05 thủ tục hành chính cấp huyện và 01 thủ tục hành chính cấp xã trong lĩnh vực Y tế (kèm theo danh mục).

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của từng địa phương giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính (đã được phê duyệt, chuẩn hóa tại Điều 2 Quyết định này) (i) thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và (ii) thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính Ngành Y tế có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Văn Trung (VIC);
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đ139, VIC);
- Lưu: VT, M.A142/9.

KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Trần Hồng Quân

Trần Hồng Quân

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU
CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÓ TIẾP
NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1577/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	136	25	136	25
*	Lĩnh vực Giám định Y khoa				
<i>I.1</i>	Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 06/7/2017				
1.	Khám Giám định y khoa lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	X		X	
2.	Khám Giám định y khoa lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	X		X	
<i>I.2</i>	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 05/6/2018				
3.	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	X		X	
4.	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	X		X	

5.	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	X		X	
6.	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	X		X	
7.	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	X		X	
8.	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	X		X	
9.	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	X		X	
10.	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	X		X	
11.	Khám giám định tổng hợp	X		X	
I.3	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20/4/2016				
12.	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định.		X		X
13.	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định.		X		X
*	Lĩnh vực Y tế dự phòng				
I.4	Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 07/02/2017				
14.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	X		X	
15.	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	X		X	
I.5	Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 14/3/2017				
16.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	X		X	
17.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	X		X	
18.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	X		X	

19.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	X		X	
I.6	Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 04/10/2017				
20.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	X		X	
21.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	X		X	
22.	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	X		X	
I.7	Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 08/8/2016				
23.	Duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		X		X
24.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh		X		X
25.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà		X		X
I.8	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 30/3/2017				
26.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng		X		X
27.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng		X		X
28.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng		X		X
29.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý		X		X
30.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý		X		X
I.9	Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/9/2018				
31.	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng		X		X
32.	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải		X		X

33.	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa		X		X
34.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt		X		X
35.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người		X		X
*	Lĩnh vực Dược phẩm – Mỹ phẩm				
<i>I.10</i>	Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 28/10/2016				
36.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	X		X	
37.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	X		X	
38.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	X		X	
39.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	X		X	
<i>I.11</i>	Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 27/11/2012				
40.	Giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực y tế	X		X	
41.	Giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực y tế	X		X	
42.	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thông tin quảng cáo mỹ phẩm, hồ sơ đăng ký hội thảo, tổ chức sự kiện giới thiệu mỹ phẩm	X		X	
<i>I.12</i>	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 29/01/2018				
43.	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	X		X	
44.	Điều chỉnh công bố cơ sở tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	X		X	
45.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	X		X	
46.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	X		X	

47.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	X		X	
48.	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	X		X	
49.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	X		X	
50.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	X		X	
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	X		X	
52.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	X		X	
53.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	X		X	
54.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	X		X	

55.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
56.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	X		X	
57.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
58.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	X		X	
59.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	X		X	
60.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	X		X	
61.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	X		X	
62.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	X		X	
63.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
64.	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
65.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	X		X	

I.13	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 10/10/2016				
66.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	X		X	
67.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	X		X	
68.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	X		X	
I.14	Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 13/9/2016				
69.	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	X		X	
70.	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	X		X	
71.	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản.	X		X	
72.	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).	X		X	
73.	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).	X		X	
74.	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị.	X		X	
75.	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị.	X		X	
76.	Đăng ký lần đầu, đăng ký lại và đăng ký gia hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Thông tư 44/2014/TT-BYT.	X		X	
I.15	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 13/7/2018				
77.	Kiểm tra, công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	X		X	
78.	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	X		X	
79.	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	X		X	

*	Lĩnh vực khám chữa bệnh				
I.16	Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 28/10/2016				
80.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	X		X	
81.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	X		X	
82.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo.	X		X	
I.17	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 13/4/2017				
83.	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế.	X		X	
I.18	Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 08/12/2017				
84.	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
85.	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
86.	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
87.	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
88.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
89.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	

90.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	X		X	
91.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế	X		X	
92.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế	X		X	
93.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở y tế	X		X	
94.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
95.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở y tế	X		X	
96.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
97.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
98.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	X		X	
99.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	X		X	
100.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	X		X	
101.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	X		X	
102.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở y tế	X		X	
103.	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ	X		X	
104.	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)	X		X	
105.	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	X		X	
106.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	X		X	
107.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	

108.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
109.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
110.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
111.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
112.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	X		X	
<i>I.19</i>	Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 08/8/2016				
113.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.	X		X	
114.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động).	X		X	
115.	Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.	X		X	
116.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.	X		X	
117.	Đề nghị phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	X		X	
118.	Đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	X		X	

119.	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn.	X		X	
120.	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn.	X		X	
121.	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.	X		X	
122.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.	X		X	
123.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.	X		X	
124.	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.	X		X	
125.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm.	X		X	
<i>I.20</i>	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 14/7/2016				
126.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT.	X		X	
127.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT.	X		X	
128.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT.	X		X	
129.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT.	X		X	
130.	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	X		X	
<i>I.21</i>	Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 11/9/2015				
131.	Cấp mới Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền	X		X	

132.	Cấp lại Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền	X		X	
<i>I.22</i>	Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 08/5/2018				
133.	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	X		X	
<i>I.23</i>	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 10/8/2016				
134.	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ		X		X
<i>I.24</i>	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 13/4/2017				
135.	Cấp Giấy khám sức khỏe của người lái xe		X		X
136.	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô		X		X
<i>I.25</i>	Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 08/8/2016				
137.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên.		X		X
138.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi.		X		X
139.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.		X		X
140.	Khám sức khỏe định kỳ.		X		X
<i>I.26</i>	Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 08/5/2018				
141.	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I		X		X
142.	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục II		X		X
143.	Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam		X		X
*	Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
<i>I.27</i>	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 27/3/2017				
144.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm đối với tổ chức	X		X	
145.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về An toàn thực phẩm đối với cá nhân	X		X	

146.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	X		X	
147.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X		X	
148.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế	X		X	
149.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế	X		X	
I.28	Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 24/01/2014				
150.	Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật bao gồm sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm bao gói sẵn (trừ thực phẩm chức năng), vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	X		X	
151.	Cấp lại giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm bao gói sẵn (trừ thực phẩm chức năng), vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	X		X	
152.	Cấp lại xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm bao gói sẵn (trừ thực phẩm chức năng), vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	X		X	
153.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế; Cơ sở nhỏ lẻ sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; Cơ sở nhỏ lẻ kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm có yêu cầu bảo quản sản phẩm đặc biệt	X		X	

154.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế; Cơ sở nhỏ lẻ sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; Cơ sở nhỏ lẻ kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm có yêu cầu bảo quản sản phẩm đặc biệt	X		X	
<i>I.29</i>	Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 16/4/2018				
155.	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X		X	
156.	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X		X	
157.	Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X		X	
*	Lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế				
<i>I.30</i>	Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 29/9/2016				
158.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.	X		X	
159.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A.	X		X	
160.	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.	X		X	
*	Lĩnh vực Đào tạo				
<i>I.31</i>	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 14/12/2017				
161.	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau	X		X	

Tổng cộng có 161 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1577/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP HUYỆN
*	Lĩnh vực Giám định y khoa
I.1	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/5/2016
1.	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật
2.	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật
3.	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật
4.	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.
5.	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.

Tổng cộng có 05 thủ tục hành chính cấp huyện./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1577/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP XÃ
*	Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
I.1	Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 30/10/2017
1.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số

Tổng cộng có 01 thủ tục hành chính cấp xã./.